

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/ST-DS
Ngày 09-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K; địa chỉ trụ sở:, phường V Vân, thành phố Rạch Rá, Tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - Giám đốc NHTMCP K - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Lạch Tray; địa chỉ: quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1703/UQ-PVB ngày 06-11-2020). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP K (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và anh Đào Văn D có ký hợp đồng tín dụng số 277/19/HĐTD/1401-7744 ngày 05 tháng 8 năm 2019. Ngân hàng đã giải ngân cho Anh Đào Văn D vay 260.000.000 đồng, mục đích vay: thanh toán một phần mua xe ô tô. Thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 12,2%/năm, lãi nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô hiệu KIA, loại xe ô tô con số khung 51A4KC162581 số máy G4LAKP046600 biển kiểm soát 15A-508. 57 theo hợp đồng thế chấp số 277/19/HĐTC-MMTB/1401-7744 ngày 05-8-2019 được ký giữa anh Đào Văn D và Ngân hàng. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh D mới thanh toán được 6.100.000 đồng nợ gốc sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ, để nợ quá hạn, mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu anh D trả nợ nhưng đều không thực hiện được. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đào Văn D trả nợ tổng số tiền nợ gốc là 253.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 56.252.873 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 9-7-2021 là 3.398.017 đồng, lãi suất lãi chậm trả 4.889.858 đồng. Tổng cộng là 318.440.747 đồng và yêu cầu anh D tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trong trường hợp anh D không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án phát mại tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đào Văn D nhưng anh D không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh D cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: **Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 116, 117, 317, 320, 321, 322, 323, Điều 466 BLDS năm 2015; Các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Pháp lệnh về lệ phí, án phí Tòa án năm 2009, Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đào Văn D phải trả các khoản nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết bao gồm nợ gốc nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn. Trường hợp anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì anh D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Anh Đào Văn D chịu án phí theo quy định của pháp luật.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với anh Đào Văn D có mục đích vay tiền là thanh toán tiền mua ô tô được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng và anh Đào Văn D đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Đến nay anh D còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 253.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 56.252.873 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 9-7-2021 là 3.398.017 đồng, lãi suất lãi chậm trả 4.889.858 đồng. Tổng cộng là 318.440.747 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số số 277/19/HĐTC-MMTB/1401-7744 ngày 05-8-2019 được ký đúng quy định của pháp luật; Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 5 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23-7-2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Việc đề nghị phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp anh D không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 298, 317, 319, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long buộc anh Đào Văn D phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 277/19/HĐTD/1401-7744 ngày 05 tháng 8 năm 2019. số tiền nợ gốc là 253.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 56.252.873 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 9-7-2021 là 3.398.017 đồng, lãi suất lãi chậm trả 4.889.858 đồng. Tổng cộng là 318.440.747 đồng

Kể từ ngày 09-7-2021, anh Đào Văn D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Đào Văn D không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 277/19/HĐTC-MMTB/1401-7744 ngày 05-8-2019 đã ký giữa anh Đào Văn D và Ngân hàng TMCP Kiên Long. Tài sản thế chấp là ô tô hiệu KIA, loại xe ô tô con số khung 51A4KC162581 số máy G4LAKP046600 biển kiểm soát 15A-508.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì anh D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Đào Văn D phải chịu 15.922.000 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền tạm ứng án phí 7.750.000 đồng tại biên lai thu số 0015846 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Kiên Long quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

